

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu và nhận diện được thế nào là *người kể chuyện*, vai trò và mối quan hệ giữa người kể chuyện với ngôi kể trong văn bản tự sự.

– Rèn luyện kĩ năng nhận diện và tập kết hợp các yếu tố này trong khi đọc văn cũng như khi viết văn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Ai cũng biết tự sự là kể lại sự việc, thuật lại sự việc diễn ra như thế nào ? Nhưng ai là người kể chuyện ? Người kể xuất hiện ở ngôi nào, xưng là gì ? Có nghĩa là sự việc ấy được nhìn nhận qua con mắt (điểm nhìn) của ai ? Người đó là người nào, người trong cuộc hay người ngoài cuộc ? Cũng là sự việc và con

người ấy, nhưng nếu thay đổi ngôi kể, thay đổi người kể thì nội dung hiện thực được phản ánh và ý nghĩa của câu chuyện có thể rất khác nhau.

Chương trình và SGK *Ngữ văn 6* có cho HS học về ngôi kể và chuyển đổi ngôi kể; tiếp theo các lớp 7 và 8 cũng kết hợp luyện tập về chuyển đổi ngôi kể trong các bài tập làm văn. *Ngữ văn 9* tiếp tục nâng cao một bước về người kể chuyện và ngôi kể trong văn tự sự. Thực chất đây là vấn đề *điểm nhìn* (point de vue) trong tự sự, nhưng thuật ngữ này có thể khó đối với HS lớp 9, nên chúng tôi chỉ dừng lại ở vấn đề *người kể chuyện* (narrateur).

2. Người kể chuyện là người đứng ra kể câu chuyện trong tác phẩm. Người kể chuyện có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, với những ngôi kể khác nhau: khi vô nhân xưng, khi nhập vào một nhân vật trong truyện, khi ở ngôi thứ nhất (xưng tôi), khi ở ngôi thứ ba. Khi trình bày, miêu tả sự việc, người kể chuyện thường gắn với một điểm nhìn nào đó. Điểm nhìn là vị trí quan sát của người kể khi thuật lại chuyện. Người ta thường nói tới ba loại điểm nhìn trong văn bản tự sự⁽¹⁾. *Điểm nhìn bên trong* (le point de vue interne) là điểm nhìn thông qua "đôi mắt" của một nhân vật trong truyện. *Điểm nhìn bên ngoài* (le point de vue externe) là điểm nhìn của một người quan sát bên ngoài, điểm nhìn khách quan, trung tính, không đi sâu vào tâm lí nhân vật. Còn *điểm nhìn thấu suốt* (tạm dịch cụm từ le point de vue omniscient) là điểm nhìn mà người kể có mặt khắp nơi, thấy tất mọi hành động, hiểu hết mọi tư tưởng, tình cảm của các nhân vật và thường đưa ra các nhận xét, đánh giá về họ. Ví dụ, cùng miêu tả cảnh công chúng hoan nghênh diễn viên, nhưng nếu viết: "*Người diễn viên tươi cười chào khán giả khi họ vỗ tay tán thưởng*" thì ở đây người viết đã dùng điểm nhìn bên ngoài (miêu tả người diễn viên một cách khách quan, trung tính). Nếu viết: "*Người diễn viên lùi lại với lòng tự hào và cảm kích trước sự tán thưởng nhiệt liệt của công chúng*" thì tác giả đã dùng điểm nhìn bên trong (nhập vào người diễn viên, miêu tả cả tâm tư, tình cảm "tự hào, biết ơn" của anh ta đối với công chúng). Còn trường hợp này là dùng điểm nhìn thấu suốt: "*Đứng cả dậy, công chúng nồng nhiệt thừa nhận sự xuất hiện của một diễn viên lớn*" (miêu tả hành động, tình cảm, thái độ của công chúng và cả sự đánh giá của người viết về "một diễn viên lớn").

3. Không nên đánh đồng người kể chuyện với tác giả, ngay cả khi người kể chuyện xưng "tôi". Trong văn bản tự sự, vấn đề người kể chuyện và việc thay

(1) Littérature et pratique du Français 9^e, Hatier, Paris, 1999. (*Văn học và thực hành tiếng Pháp lớp 9*)

đổi các điểm nhìn khác nhau là rất có ý nghĩa. Nó giúp tác giả bộc lộ tư tưởng, tình cảm và những suy nghĩ của mình một cách sinh động : khi trực tiếp, khi gián tiếp, khi đi sâu vào tâm lí nhân vật, khi mô tả một cách lạnh lùng khách quan, tạo ra cái nhìn nhiều chiều và tránh được sự đơn điệu cho giọng văn trần thuật.

4. Vấn đề điểm nhìn hay nhưng rất khó đối với HS lớp 9. GV tham khảo những nội dung trên nhưng không cần thiết đi sâu, sa đà vào lí thuyết mà chủ yếu là giúp HS nhận diện được một số hình thức người kể chuyện, ngôi kể và ý nghĩa, tác dụng của các hình thức đó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng nhiều cách khác nhau. Có thể kiểm tra về ngôi kể và chuyển đổi ngôi kể đã học ở các lớp dưới, từ đó nêu vấn đề và giới thiệu bài mới.

Hoạt động 2. Hướng dẫn tìm hiểu đoạn văn.

GV cho HS đọc đoạn trích từ truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long. Sau đó yêu cầu HS tìm hiểu lần lượt các câu hỏi.

a) Đoạn trích kể về ai và về việc gì ? (Kể về phút chia tay giữa người hoạ sĩ già, cô gái và anh thanh niên,...)

b) Ai là người kể câu chuyện trên ? Người kể về phút chia tay đó không xuất hiện, không phải là một trong ba nhân vật đã nói tới. Trong đoạn văn ta thấy các nhân vật đều trở thành đối tượng miêu tả một cách khách quan : "*Anh thanh niên* vừa vào, kêu lên" ; "*Cô kĩ sư* mặt đỏ ửng" ; "*bông nhà hoạ sĩ già* quay lại",... Nếu người kể là một trong ba nhân vật trên thì ngôi kể và lời văn phải thay đổi. Hoặc là xưng "tôi", hoặc là xưng tên một trong ba nhân vật đó để kể lại chuyện. Như thế người kể chuyện ở đây là vô nhân xưng, không xuất hiện trong câu chuyện.

c) Những "*giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ*" ; "*những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy*",... chính là nhận xét của người kể chuyện về anh thanh niên và suy nghĩ của anh ta. Cần lưu ý câu nhận xét thứ hai, người kể chuyện như nhập vào nhân vật anh thanh niên để nói hộ suy nghĩ và tình cảm của anh ta, nhưng vẫn là câu trần thuật của người kể chuyện. Câu nói đó vang lên không chỉ nói hộ anh thanh niên mà là tiếng lòng

của rất nhiều người trong tình huống đó. Nếu đó là câu nói trực tiếp của anh thanh niên thì tính khái quát sẽ bị hạn chế rất nhiều.

d*) Căn cứ vào chủ thể đứng ra kể câu chuyện, đối tượng được miêu tả, ngôi kể, điểm nhìn và lời văn, có thể nhận xét : Người kể câu chuyện ở đây dường như thấy hết và biết tất mọi việc, mọi người, mọi hành động, tâm tư, tình cảm của các nhân vật,...

Hoạt động 3. Tiểu kết và hướng dẫn ghi nhớ.

Cho HS rút ra nhận xét, GV tổng kết lại theo những nội dung cơ bản mà phần *Ghi nhớ* trong SGK đã nêu.

Hoạt động 4. Hướng dẫn HS luyện tập.

Bài tập 2.a : Yêu cầu HS so sánh đoạn văn của Nguyên Hồng với đoạn văn của Nguyễn Thành Long vừa phân tích ở trên để rút ra những nhận xét về sự giống và khác nhau :

– Người kể chuyện ở đây là ai ?

Người kể chuyện trong đoạn văn của Nguyên Hồng là nhân vật "tôi" (ngôi thứ nhất) – chú bé – trong cuộc gặp gỡ cảm động với mẹ mình sau những ngày xa cách.

– Ngôi kể này có ưu điểm gì và có hạn chế gì so với ngôi kể ở đoạn trên ?

Ngôi kể này giúp cho người kể dễ đi sâu vào tâm tư tình cảm, miêu tả được những diễn biến tâm lí tinh vi, phức tạp đang diễn ra trong tâm hồn nhân vật "tôi"... Ngôi kể này có hạn chế trong việc miêu tả bao quát các đối tượng khách quan, sinh động, khó tạo ra cái nhìn nhiều chiều, do đó dễ gây nên sự đơn điệu trong giọng văn trần thuật.

Bài tập 2.b : Yêu cầu HS chọn một trong ba nhân vật (người họa sĩ già, anh thanh niên hoặc cô kĩ sư nông nghiệp) là người kể chuyện, sau đó chuyển đoạn văn trích ở mục I thành một đoạn khác, sao cho nhân vật, sự kiện, lời văn và cách kể phù hợp với ngôi thứ nhất.

Nếu không đủ thời gian thì bài tập 2.b được coi là bài tập cho HS làm ở nhà.